

MỘT SỐ NỘI DUNG CẢI CÁCH TƯ PHÁP HƯỚNG TỚI NỀN TƯ PHÁP ĐỘC LẬP

● BÙI THỊ PHƯƠNG QUỲNH

TÓM TẮT:

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đặt ra nhiệm vụ trọng tâm xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong đó có cải cách tư pháp. Để thực hiện thành công Nghị quyết của Đảng, đòi hỏi phải đẩy mạnh cải cách tư pháp, phát huy những thành quả đạt được, khắc phục những hạn chế, khó khăn, bất cập, xây dựng nền tư pháp nước nhà tương đồng với trình độ chung của thế giới. Đây là con đường tất yếu để đạt được các mục tiêu, yêu cầu của Đảng và đáp ứng sự mong đợi của nhân dân, hướng tới xây dựng nền tư pháp ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Bài viết đưa ra những đánh giá tổng quát kết quả của việc thực hiện chiến lược cải cách tư pháp theo tinh thần của Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp. Bài viết phân tích một số nội dung cải cách tư pháp trong thời gian tới.

Từ khóa: cải cách tư pháp, tư pháp độc lập.

1. Đặt vấn đề

Công tác tư pháp luôn có ý nghĩa quan trọng đối với thắng lợi của cách mạng Việt Nam, là kết quả của quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, là phương tiện để bảo đảm trật tự xã hội, bảo đảm công bằng cũng như thúc đẩy và bảo vệ quyền con người. Trong quá trình lãnh đạo nhà nước, cải cách tư pháp là nhiệm vụ quan trọng được Đảng ta đề ra cùng với nhiệm vụ cải cách công tác lập pháp và cải cách hành chính nhằm thực hiện chủ trương lớn là

“thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước”. Qua các kỳ Đại hội (từ Đại hội lần thứ VI, đến Đại hội lần thứ XII) và gần đây là Đại hội lần thứ XIII, Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh chủ trương tiếp tục cải cách tư pháp và đề cao việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Qua hơn 15 năm thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp, nền tư pháp Việt Nam đã có nhiều khởi sắc hướng đến hoàn thành mục tiêu bảo đảm “Xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý từng bước hiện đại, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ

nghĩa; hoạt động tư pháp mà trọng tâm là hoạt động xét xử được tiến hành có hiệu quả và hiệu lực cao”, “các cơ quan tư pháp phải thật sự là chỗ dựa của nhân dân trong việc bảo vệ công lý, quyền con người, đồng thời, phải là công cụ hữu hiệu bảo vệ pháp luật và pháp chế xã hội chủ nghĩa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm và vi phạm”. Cải cách tư pháp hướng tới nền tư pháp độc lập là nhiệm vụ quan trọng then chốt của nền văn minh pháp lý quốc gia.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát chung về quyền tư pháp và thực hiện tốt nguyên tắc xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật

Quyền tư pháp có thể hiểu là khả năng và năng lực riêng có của Tòa án trong việc thực hiện thẩm quyền xét xử và các thẩm quyền khác theo phương thức nhất định để tác động đến hành vi của con người và các quá trình phát triển xã hội.

Đây là quan niệm khái quát nhất về quyền tư pháp mà ở đó chỉ rõ các bộ phận cấu thành quan trọng nhất của quyền tư pháp và thực hiện quyền tư pháp. Đó là: quyền tư pháp là khả năng và năng lực riêng có của tòa án; quyền tư pháp được thực hiện bằng việc thực hiện thẩm quyền xét xử và các thẩm quyền khác; quyền tư pháp được thực hiện bằng phương thức tố tụng tư pháp; quyền tư pháp và việc thực hiện quyền tư pháp tác động đến hành vi của con người và các quá trình phát triển xã hội. Nội dung của các bộ phận cấu thành quan trọng đó được nhận thức cụ thể thông qua việc phân tích bản chất, phạm vi, nội dung, chủ thể, phương thức và thể chế hóa quyền tư pháp và thực hiện quyền tư pháp.

Tính độc lập của quyền tư pháp là đặc trưng cốt lõi của quyền tư pháp hay nói cách khác là đặc trưng của đặc trưng. Đồng thời, tính độc lập của quyền tư pháp cũng là một giá trị cốt lõi của quyền tư pháp. Trong số các đặc trưng phổ biến của quyền tư pháp trong mọi Nhà nước pháp quyền thì tính độc lập của quyền tư pháp là đặc trưng vốn có, không thể thiếu. Thiếu tính độc lập sẽ không thể có quyền tư pháp. Tính độc lập không được bảo đảm đầy đủ thì không thể có quyền tư pháp đúng nghĩa của nó.

Quyền tư pháp được độc lập để thực hiện chức năng rất quan trọng của quyền lực nhà nước là áp dụng pháp luật đúng đắn, thực hiện xét xử để bảo vệ công lý, bảo vệ pháp luật và khôi phục các quyền đã bị xâm phạm. Tính độc lập của tòa án, tất yếu, dẫn đến tính độc lập của thực hiện quyền tư pháp.

Tính độc lập của quyền tư pháp và của thực hiện quyền tư pháp thể hiện ở những nội dung sau: độc lập về vị trí, vai trò trong cơ chế quyền lực nhà nước; độc lập về quyền năng; độc lập về chủ thể thực hiện: độc lập của Tòa án, độc lập của Thẩm phán và hội thẩm nhân dân khi xét xử; độc lập về phương thức thực hiện quyền năng, như tố tụng tư pháp; chỉ tuân theo pháp luật; độc lập trong việc đưa ra phán quyết (bản án, quyết định); nghiêm cấm mọi sự can thiệp, mọi sự gây áp lực. Nói cách khác, đó là độc lập về tổ chức và độc lập về hoạt động.

“Xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật” là nguyên tắc căn cốt của tòa án và được mọi quốc gia tuân thủ. Nhà nước và xã hội có trách nhiệm bảo đảm cho tòa án và thẩm phán không bị bất cứ sự can thiệp nào trên phương diện tổ chức và hoạt động.

2.2. Đánh giá tổng quát kết quả của việc thực hiện chiến lược cải cách tư pháp theo tinh thần của Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp

Căn cứ tình hình, kết quả triển khai thực hiện Chiến lược Cải cách tư pháp, có thể khẳng định mục tiêu, quan điểm, phương hướng và nhiệm vụ cải cách tư pháp do Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị đề ra là đúng đắn, phù hợp với yêu cầu khách quan của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; đã được các cấp ủy, tổ chức Đảng trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện tích cực và đạt được nhiều kết quả quan trọng bước đầu, cụ thể như sau:

Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của các cơ quan tư pháp và hoạt động tư pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; về sự cần thiết phải tiến

hành và đẩy mạnh cải cách tư pháp đã được nâng lên rõ rệt. Phần lớn các cấp ủy, tổ chức Đảng trong các cơ quan tư pháp Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương đều thành lập Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp để giúp cấp ủy triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp tại cơ quan, tổ chức, địa phương mình.

Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật về tư pháp được quan tâm hơn trước. Hệ thống pháp luật về hình sự, dân sự, tố tụng tư pháp và tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp từng bước được sửa đổi, bổ sung hoàn thiện theo đúng định hướng của Đảng về cải cách tư pháp. Thể chế hóa được các chủ trương nhân đạo của Đảng trong chính sách pháp luật về hình sự; Pháp luật dân sự đã bổ sung, hình thành các cơ chế pháp lý thúc đẩy các quan hệ dân sự, kinh tế, thương mại phát triển lành mạnh, bước đầu đáp ứng được yêu cầu phát triển của xã hội trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Pháp luật về tố tụng tư pháp từng bước được hoàn thiện, nghiên cứu xác định lại mô hình tố tụng theo hướng kết hợp giữa mô hình tố tụng thẩm vấn với tố tụng tranh tụng, nhằm tăng tính dân chủ, minh bạch trong hoạt động tố tụng và bình đẳng giữa các chủ thể tham gia tố tụng.

Tiếp tục đổi mới, tổ chức và hoạt động công chứng, giám định, luật sư,... theo định hướng của Đảng, phục vụ có hiệu quả công tác điều tra, truy tố xét xử và đáp ứng được bước đầu yêu cầu của xã hội; đội ngũ luật sư phát triển nhanh về số lượng. Số vụ việc luật sư tư vấn, tham gia bào chữa và trợ giúp pháp lý ngày càng tăng. Vai trò của luật sư từng bước được khẳng định. Việc xã hội hóa hoạt động công chứng đã thành công bước đầu, giảm tải được nhiều vụ việc cho các phòng công chứng nhà nước, phục vụ kịp thời nhu cầu của người dân. Kết quả xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp và hỗ trợ tư pháp đem lại những hiệu quả bước đầu, đáp ứng kịp thời các yêu cầu về đội ngũ cán bộ cho các cơ quan tư pháp và xã hội, góp phần thực hiện được việc chuẩn hóa trình độ đội ngũ cán bộ các cơ quan tư pháp.

Thực hiện nhiệm vụ hoàn thiện cơ chế giám sát

của cơ quan dân cử đối với hoạt động tư pháp, Quốc hội đã hoàn thiện bước đầu hệ thống pháp luật về tổ chức hoạt động giám sát của Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp. Các hoạt động giám sát, chất vấn, điều trần đối với hoạt động tư pháp được tăng cường; Quốc hội đã ban hành một số nghị quyết chuyên đề về công tác tư pháp.

Việc tăng cường hợp tác quốc tế về lĩnh vực tư pháp đạt được một số kết quả quan trọng. Thể chế hóa được các chủ trương của Đảng về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tư pháp và pháp luật, xác định rõ cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan làm đầu mối trong hợp tác, tương trợ tư pháp. Việc nhanh chóng mở rộng quan hệ về tư pháp và pháp luật với nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế đã đánh dấu sự hội nhập ngày càng sâu rộng của Việt Nam vào đời sống pháp lý quốc tế, minh chứng cho tinh thần sẵn sàng hợp tác của Việt Nam với các nước và khẳng định vai trò, vị thế của các cơ quan tư pháp Việt Nam trên trường quốc tế và khu vực. Việc đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động tư pháp được Chính phủ, các Bộ, ngành có liên quan và chính quyền địa phương quan tâm. Trong điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, kinh phí đầu tư phát triển và đảm bảo hoạt động của các cơ quan tư pháp vẫn được ưu tiên phân bổ ngân sách cao hơn so với các cơ quan nhà nước khác; chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức tư pháp từng bước được cải thiện.

Nhìn chung, qua hơn 15 năm thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp tuy mới đạt kết quả bước đầu nhưng hoạt động tư pháp đã được cải thiện đáng kể; hệ thống pháp luật về tư pháp được hoàn thiện hơn; công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được thực hiện nghiêm minh, dân chủ, công bằng hơn. Các quan hệ dân sự, kinh tế, thương mại, các chế định hợp đồng, bồi thường, bồi hoàn ngày càng được hoàn thiện, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

2.3. Một số nội dung cải cách tư pháp trong thời gian tới

Trong nhiệm kỳ lần thứ XIII, Đảng nhấn mạnh giải pháp “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật, tiếp cận công lý của người dân và doanh nghiệp.

Phát triển mạnh thị trường dịch vụ pháp lý, các hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, hỗ trợ tư pháp và các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án,... Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân”. Giải pháp tăng cường cải cách tư pháp cần chú trọng các nội dung sau đây:

Thứ nhất, cần quán triệt, nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và đề cao sự lãnh đạo của Đảng trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp ở các cấp ủy Đảng, các cơ quan tư pháp từ Trung ương đến địa phương. Tăng cường cải cách tư pháp cần được tiến hành trên cơ sở kiện toàn bộ máy của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương và các Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp của các cấp ủy, tổ chức Đảng có liên quan ở Trung ương và địa phương. Đồng thời, quán triệt các yêu cầu về đổi mới phương thức lãnh đạo và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tư pháp, cải cách tư pháp. Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng về công tác tư pháp. Cần xác định rõ về những nội dung, nhiệm vụ cải cách tư pháp giai đoạn tiếp theo trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền trên cơ sở nội dung định hướng nêu trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

Chiến lược mới về cải cách tư pháp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045, gắn với thực hiện Chiến lược Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045, đáp ứng yêu cầu xây dựng xã hội pháp quyền, nhà nước pháp quyền, phát triển kinh tế thị trường, hợp tác và hội nhập quốc tế và các quy luật phát triển của pháp luật, của tư pháp.

Thứ hai, cần đổi mới nhận thức lý luận và thực tiễn về quyền tư pháp trong Nhà nước pháp quyền Xã hội Chủ nghĩa. Làm sáng tỏ nội hàm của quan điểm được nhấn mạnh trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng về vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan nhà nước nói chung, trong cơ chế có sự phân công rõ ràng, phối hợp chặt chẽ và tăng cường kiểm soát quyền lực nhà

nước. Đồng thời, cần xác định rõ vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án và các cơ quan hỗ trợ tư pháp trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ.

Hoàn thiện pháp luật tố tụng tư pháp và cơ chế bảo đảm về dịch vụ pháp lý, các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án như thương lượng, hòa giải, trọng tài và có biện pháp pháp lý, biện pháp kinh tế phù hợp để người dân và doanh nghiệp nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật và công lý, rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp tại Tòa án và cả trong quá trình thi hành án.

Thứ ba, thực hiện tốt trọng tâm cải cách tư pháp đã được Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII xác định về tiếp tục xây dựng nền tư pháp Việt Nam trên cơ sở hoàn thiện tổ chức và hoạt động các cơ quan tư pháp. Cụ thể:

Đối với Tòa án nhân dân, cần tiếp tục cụ thể hóa đầy đủ các nguyên tắc hiến định về chức năng, nhiệm vụ của Tòa án nhân dân và hoạt động xét xử. Tổ chức Tòa án theo thẩm quyền xét xử; Phân định rành mạch thẩm quyền quản lý hành chính với trách nhiệm, quyền hạn tư pháp trong tổ chức, hoạt động của các cơ quan tư pháp; Bảo đảm nguyên tắc độc lập, nguyên tắc suy đoán vô tội, bảo đảm tranh tụng trong xét xử, bảo đảm quyền bào chữa của bị can, bị cáo, của đương sự... Nghiên cứu xây dựng cơ chế thực hiện chức năng quản lý về nhân sự, cơ sở vật chất của Tòa án; giám sát việc thực thi công vụ của Thẩm phán và khen thưởng, kỷ luật đối với Thẩm phán.

Đối với Viện kiểm sát nhân dân, tiếp tục tăng cường và nâng cao hiệu quả thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp; được tổ chức phù hợp với hệ thống tổ chức của Tòa án; tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra.

Đối với Cơ quan điều tra cần tiếp tục kiện toàn tổ chức cơ quan điều tra, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Cơ quan điều tra.

Đối với các chế định luật sư, hỗ trợ tư pháp,

cần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực luật sư, công chứng, giám định tư pháp, trợ giúp pháp lý.

Tăng cường quyền tư pháp, quan điểm độc lập tư pháp, tăng cường vị thế của thẩm phán vào Chiến lược mới về cải cách tư pháp.

Thứ tư, huy động các nguồn lực cần và đủ cho hoạt động của các cơ quan tư pháp. Trước hết tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tư pháp quốc gia thông qua việc nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, bồi dưỡng... Tiếp tục đổi mới cơ chế thu hút, tuyển chọn người có đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức, bản lĩnh nghề nghiệp, chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm, kiến thức xã hội, khả năng ngoại ngữ vào nguồn thi tuyển, bổ nhiệm các chức danh tư pháp. Xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện nghiêm quy tắc đạo đức nghề nghiệp các chức danh tư pháp, bổ trợ tư pháp. Bên cạnh đó, cần tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế phân bổ ngân sách, đầu tư kinh phí cho việc xây dựng trụ sở Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án hình sự; đồng thời, ứng dụng công nghệ thông tin cho các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử; đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng, quyết toán ngân sách Trung ương do Quốc hội phân bổ và cơ chế phân bổ, sử dụng, quyết toán ngân sách do địa phương bảo đảm hiệu quả trên thực tế.

3. Kết luận

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói chung, cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng hoạt động của tòa án nói riêng. Đảng đã ban hành nhiều văn kiện; Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao và các cơ quan có thẩm quyền ban hành nhiều đạo luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các chủ trương cải cách tư pháp của Đảng, làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện trên thực tiễn. Nhờ đó, nền tư pháp nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Rõ ràng, độc lập tư pháp chính là việc đảm bảo để Tòa án có thể xét xử tuân theo pháp luật, không chịu sự chi phối của cá nhân nào ngoài quy trình tố tụng luật định. Do đó, cải cách tư pháp cần hướng tới các giải pháp đảm bảo độc lập tư pháp cân bằng với vai trò lãnh đạo của Đảng về chủ trương, chính sách, về công tác tư pháp, trong đó chú trọng đến yêu cầu thượng tôn pháp luật trong quan hệ với Tòa án. Khả năng và mức độ hiện thực hóa những giá trị của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vào đời sống xã hội phụ thuộc rất nhiều vào mức độ độc lập của quyền tư pháp ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Chính trị (2002), *Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 2/1/2002 về một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới*, Hà Nội.
2. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 2/6/2005 về “chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020”*, Hà Nội.
3. Bộ Chính trị (2020), *Kết luận số 84-KL/TW, ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
4. Quốc hội (2013), *Hiến pháp năm 2013*, Hà Nội.
5. Quốc hội (2014), *Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014*, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 7/9/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 17/10/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 29/10/2022

Thông tin tác giả:

TS. BUI THI PHƯƠNG QUỲNH

Giảng viên Khoa Luật học

Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh

SOME JUDICIAL REFORMS IN VIETNAM TO DEVELOP AN INDEPENDENT JUDICIARY

● **Ph.D BUI THI PHUONG QUYNH**

Lecturer, Faculty of Law

School of Social Sciences and Humanities, Vinh University

ABSTRACT:

Building and perfecting the socialist rule of law state in Vietnam including judicial reform are the key tasks of the Resolution of the 13th National Congress of the Communist Party of Vietnam. To successfully implement the Party's Resolution, it is necessary to accelerate the judicial reform and promote achievements, overcome limitations, difficulties and inadequacies to enhance the country's judiciary towards the global judicial system. The judicial reform is the inevitable path to achieve the goals and requirements set out by the Party, to meet the expectations of people and to achieve the ultimate goal of building a professional, modern, fair, strict and integrity judiciary that serves the Fatherland and the people. This paper provides an overview of the judicial reform strategy's achievements in the spirit of Resolution No. 49 - NQ/TW dated June 2nd, 2005 of the Politburo on the judicial reform strategy. The paper also analyzes some judicial reforms in Vietnam in the coming time.

Keywords: judicial reform, independent judiciary.